**Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa**

**Tổ Toán - Nhóm 6**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022**

1. **Khung ma trận**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022**

**Môn: TOÁN - Khối: 6**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Tổng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |  |
| **1. Số tự nhiên** | Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính. | Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất; xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên. | Vận dụng UC, UCLN, BC, BCNN trong giải quyết các bài toán thực tiễn. | Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. |  |
| *Số câu*  *Số điểm Tỉ lệ %* | *1*  *1đ ; 10%* | *1*  *0,5đ ; 5%* | *1*  *1đ ; 10%* | *1*  *0,5đ; 5%* | *4*  *3 đ ; 30%* |
| **2. Số Nguyên** | Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia (chia hết) trong tập hợp các số nguyên. | Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm Tỉ lệ %* | *1*  *1đ ; 10%* | *3*  *2,5đ; 25%* |  |  | *3*  *3,5đ; 35%* |
| **3. Thông kê và xác suất** | Thực hiện được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác. Đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; |  |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm Tỉ lệ* | *1*  *1đ ; 10%* |  |  |  | *1*  *1đ; 10%* |
| **5. Hình học** | Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. |  | Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...). | Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...). |  |
| *Số câu*  *Số điểm Tỉ lệ %* | *1*  *1đ ; 10%* |  | *1*  *1 đ; 10%* | *1*  *0,5đ; 5%* | *3*  *3đ ; 25%* |
| *Tổng số câu*  *Tổng số điểm, %* | *4*  *4đ ; 40%* | *3*  *3đ ; 30%* | *2*  *2đ ; 20%* | *2*  *1đ 10%* | *10*  *10đ; 100%* |

1. **Cấu trúc đề thi:**

**Bài 1**. **(2,5 điểm)** Thực hiện từng bước các phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

* 1. Thứ tự thực hiện phép tính (có liên quan đến lũy thừa trên N)
  2. Qui tắc dấu ngoặc, giao hoán, kết hợp.
  3. Nhân phân phối phép nhân đối với phép cộng, giao hoán, kết hợp.

**Bài 2. (2,5 điểm)** Tìm x thuộc **N, Z**

* 1. Tìm x trên **N**
  2. Tìm x trên **Z**
  3. Tìm x liên quan đến UC, BC, BCNN, UCLN.

**Bài 3. (1 điểm)** Bài toán đố liên quan đến UC, BC, UCLN, BCNN.

**Bài 4. (1 điểm)** Bài toán thực tiễn liên quan đến lũy thừa, số nguyên, …

(bài toán là những vấn đề, nhiệm vụ giống với các tình huống thực tiễn.)

**Bài 5. (1 điểm)** Bài toán lập bảng thống kê.

**Bài 6. (2 điểm)** Hình học

1. Nhận biết hình, đếm hình.
2. Tính chu vi, diện tích.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16/11/21*

*Nhóm trưởng*

Phạm Ngọc Tuấn